

KHỐI 10

Phòng 1

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Mã đề/ Số tờ	HS ký
1	010001	Nguyễn Trọng Bình	An	01/08/2010	Nam	10A1		
2	010002	Lê Thị Ngọc	Anh	01/09/2010	Nữ	10A1		
3	010003	Võ Thị Lan	Anh	27/07/2010	Nữ	10A1		
4	010004	Hồ Phạm Quỳnh	Anh	02/06/2010	Nữ	10A2		
5	010005	Lê	Anh	08/02/2010	Nam	10A2		
6	010006	Nguyễn Thị Lan	Anh	25/08/2010	Nữ	10A2		
7	010007	Trần Quốc	Bảo	18/01/2010	Nam	10A1		
8	010008	Trần Quốc	Bảo	01/12/2010	Nam	10A1		
9	010009	Nguyễn Thanh	Bình	07/01/2010	Nam	10A1		
10	010010	Phan Minh	Châu	05/12/2010	Nam	10A1		
11	010011	Nguyễn Việt	Cường	03/05/2010	Nam	10A1		
12	010012	Lê Hải	Đăng	21/03/2010	Nam	10A1		
13	010013	Huỳnh Lạc	Diệp	12/01/2010	Nữ	10A2		
14	010014	Nguyễn Minh	Đỉnh	27/08/2010	Nam	10A1		
15	010015	Trần Thanh	Dũ	01/04/2010	Nam	10A2		
16	010016	Nguyễn Ngô Minh	Đức	02/10/2010	Nam	10A1		
17	010017	Hà Chí	Dũng	16/03/2010	Nam	10A2		
18	010018	Mã Thị Thùy	Dương	13/07/2010	Nữ	10A1		
19	010019	Huỳnh Phi	Dương	22/09/2010	Nam	10A2		
20	010020	Đặng Nguyễn Tuấn	Duy	20/06/2010	Nam	10A1		
21	010021	Hồ Thị Mỹ	Duyên	27/05/2010	Nữ	10A1		
22	010022	Phạm Mỹ	Duyên	08/02/2010	Nữ	10A2		
23	010023	Ngô Nguyễn Hương	Giang	19/01/2010	Nữ	10A2		
24	010024	Nguyễn Thị Thanh	Hà	17/04/2010	Nữ	10A2		

Danh sách này có 24 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

Ngày.....tháng.....năm

GIÁM THỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

KHỐI 10

Phòng 2

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Mã đề/ Số tờ	HS ký
1	010025	Huỳnh Mai	Hân	21/08/2010	Nữ	10A2		
2	010026	Lê Thị Mỹ	Hạnh	18/07/2010	Nữ	10A2		
3	010027	Chu Minh	Hiếu	12/06/2010	Nam	10A1		
4	010028	Trần Phước Khải	Hoàng	08/04/2010	Nam	10A1		
5	010029	Nguyễn Phúc	Huy	26/02/2010	Nam	10A1		
6	010030	Phạm Gia	Huy	12/10/2010	Nam	10A1		
7	010031	Trần Gia	Huy	08/10/2010	Nam	10A1		
8	010032	Nguyễn Anh	Khôi	22/10/2010	Nam	10A1		
9	010033	Vũ Đăng	Khôi	04/12/2010	Nam	10A1		
10	010034	Hoàng Ngọc	Linh	08/03/2010	Nữ	10A1		
11	010035	Phạm Minh Yên	Linh	26/07/2010	Nữ	10A1		
12	010036	Trần Lê Yên	Linh	01/10/2010	Nữ	10A2		
13	010037	Võ Ngọc Yên	Linh	16/04/2010	Nữ	10A2		
14	010038	Đinh Minh	Minh	12/01/2010	Nữ	10A1		
15	010039	Trần Như Kiều	My	08/04/2010	Nữ	10A1		
16	010040	Trần Vũ Trà	My	21/03/2010	Nữ	10A1		
17	010041	Nguyễn Thị Trà	My	16/03/2010	Nữ	10A2		
18	010042	Phạm Thị Quỳnh	Nga	29/05/2010	Nữ	10A2		
19	010043	Lê Dương Thảo	Ngọc	23/04/2010	Nữ	10A1		
20	010044	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngọc	19/04/2010	Nữ	10A2		
21	010045	Trương Thanh	Nguyên	18/05/2010	Nam	10A1		
22	010046	Trần Minh	Nhân	02/09/2010	Nam	10A1		
23	010047	Bùi Ngọc Mẫn	Nhi	11/02/2009	Nữ	10A1		
24	010048	Huỳnh Thị Yên	Nhi	06/12/2010	Nữ	10A2		

Danh sách này có 24 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

Ngày.....tháng.....năm

GIÁM THỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

KHỐI 10

Phòng 3

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Mã đề/ Số tờ	HS ký
1	010049	Lê Thị Ngọc	Nhi	27/10/2010	Nữ	10A2		
2	010050	Nguyễn Nhật	Phong	09/02/2010	Nam	10A2		
3	010051	Trịnh Thanh	Phong	03/09/2010	Nam	10A2		
4	010052	Phạm Thị Bích	Phượng	05/07/2010	Nữ	10A2		
5	010053	Bùi Gia	Quý	29/01/2010	Nam	10A2		
6	010054	Trần Lê Như	Quỳnh	24/07/2010	Nữ	10A2		
7	010055	Nguyễn Thị Hoài	Tâm	03/07/2010	Nữ	10A2		
8	010056	Nguyễn Xuân	Thành	12/03/2010	Nam	10A1		
9	010057	Nguyễn Phương	Thảo	24/11/2010	Nữ	10A2		
10	010058	Hồ Kỳ	Thư	19/11/2010	Nữ	10A2		
11	010059	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	28/07/2010	Nữ	10A2		
12	010060	Phạm Đình	Thuận	26/04/2010	Nam	10A2		
13	010061	Lê Trần Khánh	Thy	17/01/2010	Nữ	10A1		
14	010062	Nguyễn Đặng Thùy	Trâm	21/06/2010	Nữ	10A1		
15	010063	Nguyễn Thị Bích	Trâm	08/12/2010	Nữ	10A1		
16	010064	Mạc Thị Ái	Trân	14/02/2010	Nữ	10A1		
17	010065	Nguyễn Bảo	Trân	30/09/2009	Nữ	10A1		
18	010066	Trần Bảo	Trân	20/08/2010	Nữ	10A2		
19	010067	Bùi Thị Vân	Trang	20/03/2010	Nữ	10A1		
20	010068	Lưu Thu	Trang	27/07/2010	Nữ	10A2		
21	010069	Võ Nguyên Đức	Trí	12/07/2010	Nam	10A1		
22	010070	Đặng Thị Kiều	Trinh	09/01/2010	Nữ	10A1		
23	010071	Lâm Thị Tú	Trinh	09/02/2010	Nữ	10A1		
24	010072	Nguyễn Thanh	Trúc	03/01/2010	Nữ	10A1		

Danh sách này có 24 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

Ngày.....tháng.....năm

GIÁM THỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

KHỐI 10

Phòng 4

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Mã đề/ Số tờ	HS ký
1	010073	Nguyễn Thanh Trúc	12/01/2010	Nữ	10A1		
2	010074	Đinh Sỹ Trường	25/09/2010	Nam	10A1		
3	010075	Ngô Đình Tùng	15/07/2010	Nam	10A2		
4	010076	Nguyễn Kiều Thuý Vy	09/08/2010	Nữ	10A1		
5	010077	Nguyễn Phạm Tường Vy	06/08/2010	Nữ	10A1		
6	010078	Nguyễn Tường Vy	20/10/2010	Nữ	10A1		
7	010079	Hồ Thảo Vy	08/03/2010	Nữ	10A2		
8	010080	Nguyễn Thị Thảo Vy	24/01/2010	Nữ	10A2		
9	010081	Võ Thị Thanh Vy	24/07/2010	Nữ	10A2		
10	010082	Đặng Hòa Như Ý	28/11/2010	Nữ	10A1		
11	010083	Thượng Huỳnh Thanh Yên	31/03/2010	Nữ	10A2		
12	010084	Trần Thị Bảo Yên	12/11/2009	Nữ	10A2		
13	010085	Nguyễn Gia An	01/07/2010	Nữ	10A4		
14	010086	Nguyễn Hoài An	15/12/2010	Nữ	10A4		
15	010087	Hồ Bảo An	23/08/2010	Nam	10A7		
16	010088	Lê Thuý An	28/02/2010	Nữ	10A7		
17	010089	Nguyễn Cao Kỳ Anh	20/06/2010	Nữ	10A3		
18	010090	Phạm Nguyễn Tuấn Anh	09/09/2010	Nam	10A3		
19	010091	Lê Phạm Quỳnh Anh	12/12/2010	Nữ	10A4		
20	010092	Nguyễn Hoàng Châu Anh	10/12/2010	Nữ	10A4		
21	010093	Trần Thị Huế Anh	26/07/2010	Nữ	10A4		
22	010094	Vũ Vy Anh	02/11/2008	Nữ	10A5		
23	010095	Lại Nguyễn Ngọc Anh	11/02/2010	Nữ	10A6		
24	010096	Lâm Tuấn Anh	18/08/2010	Nam	10A7		

Danh sách này có 24 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

Ngày.....tháng.....năm

GIÁM THỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phòng 5

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Mã đề/ Số tờ	HS ký
1	010097	Lê Điều Lan	Anh	31/07/2010	Nữ	10A7		
2	010098	Vũ Đỗ Hoàng	Anh	08/03/2010	Nam	10A7		
3	010099	Đinh Thế	Ánh	17/06/2010	Nam	10A6		
4	010100	Nguyễn Ngọc Khánh	Băng	13/04/2009	Nữ	10A4		
5	010101	Mai Hà Gia	Bảo	08/11/2010	Nam	10A3		
6	010102	Nguyễn Xuân	Bảo	25/03/2010	Nam	10A6		
7	010103	Trần Lai Hàn	Châu	11/02/2010	Nữ	10A3		
8	010104	Điều Thị Kim	Chi	28/02/2010	Nữ	10A4		
9	010105	Lý Mạnh	Cường	26/06/2010	Nam	10A5		
10	010106	Nguyễn Quốc	Cường	19/10/2010	Nam	10A6		
11	010107	Nguyễn Phan Trí	Cường	07/12/2009	Nam	10A7		
12	010108	Lê Quang	Danh	06/02/2010	Nam	10A7		
13	010109	Chiến Thành	Đạt	21/06/2010	Nam	10A3		
14	010110	Mai Quốc	Đạt	12/05/2010	Nam	10A4		
15	010111	Trần Tiến	Đạt	16/06/2010	Nam	10A6		
16	010112	Huỳnh Ngọc	Diễm	07/08/2010	Nữ	10A3		
17	010113	Lương Văn	Điền	01/07/2010	Nam	10A3		
18	010114	Lâm Thị	Đinh	30/03/2010	Nữ	10A5		
19	010115	Diệp Hoàng	Đông	18/01/2010	Nam	10A7		
20	010116	Đinh Minh	Đức	27/03/2010	Nam	10A6		
21	010117	Nguyễn Khắc	Đức	28/01/2010	Nam	10A7		
22	010118	Mai Vũ	Đương	11/04/2010	Nam	10A3		
23	010119	Trần Đức	Duy	01/05/2010	Nam	10A4		
24	010120	Nguyễn Anh	Duy	15/02/2010	Nam	10A5		

Danh sách này có 24 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....
Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

Ngày.....tháng.....năm

GIÁM THỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phòng 6

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Mã đề/ Số tờ	HS ký
1	010121	Hoàng Nhật Duy	20/01/2010	Nam	10A6		
2	010122	Lê Nguyễn Phương Giang	08/06/2010	Nữ	10A3		
3	010123	Hồ Nguyễn Ngọc Hân	01/10/2010	Nữ	10A3		
4	010124	Nguyễn Ngọc Hân	18/09/2010	Nữ	10A4		
5	010125	Vũ Bảo Hân	15/10/2010	Nữ	10A4		
6	010126	Bùi Thị Mỹ Hằng	27/08/2010	Nữ	10A5		
7	010127	Lý Thị Mỹ Hằng	13/09/2010	Nữ	10A6		
8	010128	Phạm Anh Hào	07/03/2010	Nam	10A4		
9	010129	Lê Phúc Hào	25/08/2010	Nam	10A6		
10	010130	Thạch Ngọc Hào	29/01/2010	Nam	10A6		
11	010131	Đào Gia Hào	12/10/2010	Nam	10A7		
12	010132	Phan Văn Hậu	13/09/2010	Nam	10A7		
13	010133	Lê Minh Hiếu	15/05/2010	Nam	10A6		
14	010134	Võ Đại Nhật Hiếu	27/11/2010	Nam	10A7		
15	010135	Nguyễn Minh Hoàng	08/11/2010	Nam	10A3		
16	010136	Đỗ Huy Hoàng	03/09/2010	Nam	10A7		
17	010137	Vũ Trọng Hoàng	18/02/2010	Nam	10A7		
18	010138	Nguyễn Thị Thu Hương	01/04/2010	Nữ	10A4		
19	010139	Đặng Thị Hương	05/07/2010	Nữ	10A6		
20	010140	Dương Phước Huy	05/08/2010	Nam	10A5		
21	010141	Lại Gia Huy	09/09/2010	Nam	10A5		
22	010142	Vũ Minh Huy	13/12/2010	Nam	10A5		
23	010143	Phạm Gia Huy	09/12/2010	Nam	10A6		
24	010144	Vũ Trọng Huy	18/02/2010	Nam	10A7		

Danh sách này có 24 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

Ngày.....tháng.....năm

GIÁM THỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phòng 7

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã đề/ Số tờ	HS ký
1	010145	Nguyễn Ngọc Huyền		24/02/2010	Nữ	10A4	
2	010146	Thị Song Hy		11/01/2010	Nữ	10A6	
3	010147	Lê Vũ Kha		02/05/2010	Nam	10A5	
4	010148	Lê Bùi Gia Khang		01/07/2010	Nam	10A7	
5	010149	Nguyễn Hoàng Bảo Khang		21/06/2010	Nam	10A7	
6	010150	Vũ Bảo Khang		13/07/2010	Nam	10A7	
7	010151	Nguyễn Tuấn Khoa		06/08/2010	Nam	10A4	
8	010152	Trần Lê Duy Khoa		08/06/2010	Nam	10A5	
9	010153	Nguyễn Minh Kiệt		29/08/2010	Nam	10A4	
10	010154	Lê Phan Tuấn Kiệt		08/02/2010	Nam	10A5	
11	010155	Trần Quốc Kiệt		19/08/2010	Nam	10A5	
12	010156	Huỳnh Anh Kiệt		25/05/2010	Nam	10A7	
13	010157	Đinh Thị Hoàng Linh		23/12/2010	Nữ	10A3	
14	010158	Nguyễn Hoàng Trúc Linh		05/08/2010	Nữ	10A3	
15	010159	Phan Thùy Linh		13/03/2010	Nữ	10A3	
16	010160	Ngô Thị Thùy Linh		21/10/2010	Nữ	10A4	
17	010161	Nguyễn Ngọc Tường Linh		12/10/2010	Nữ	10A4	
18	010162	Dương Thị Trúc Linh		19/01/2010	Nữ	10A5	
19	010163	Nguyễn Ngọc Gia Linh		04/11/2009	Nữ	10A6	
20	010164	Bùi Tấn Lộc		14/10/2010	Nam	10A6	
21	010165	Đinh Quang Lợi		08/11/2010	Nam	10A4	
22	010166	Nguyễn Trần Lợi		04/03/2010	Nam	10A7	
23	010167	Cao Tiểu Long		25/06/2010	Nam	10A5	
24	010168	Võ Thành Long		12/09/2010	Nam	10A7	

Danh sách này có 24 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

Ngày.....tháng.....năm

GIÁM THỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phòng 8

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã đề/ Số tờ	HS ký
1	010169	Điền Quốc Luận		21/03/2010	Nam	10A7	
2	010170	Lâm Thị Pha Ly		06/06/2010	Nữ	10A7	
3	010171	Trần Thị Yến Mai		08/07/2010	Nữ	10A3	
4	010172	Dương Công Minh		27/01/2010	Nam	10A7	
5	010173	Sơn Ngọc Minh		03/01/2010	Nam	10A7	
6	010174	Nguyễn Thị Thảo My		06/08/2010	Nữ	10A3	
7	010175	Trần Thị Diễm My		21/10/2010	Nữ	10A3	
8	010176	Ngô Hà My		05/02/2010	Nữ	10A4	
9	010177	Nguyễn Trần Toàn Mỹ		11/11/2010	Nam	10A6	
10	010178	Thị Ly Na		26/11/2010	Nữ	10A6	
11	010179	Thị Vi Na		02/06/2010	Nữ	10A7	
12	010180	Nông Quỳnh Nga		04/04/2010	Nữ	10A3	
13	010181	Thái Kim Ngân		14/09/2010	Nữ	10A4	
14	010182	Đỗ Thị Hồng Ngát		26/10/2010	Nữ	10A4	
15	010183	Nguyễn Hiếu Nghĩa		03/03/2010	Nam	10A5	
16	010184	Nguyễn Hữu Nghĩa		20/01/2010	Nam	10A5	
17	010185	Ngô Minh Ngọc		28/09/2010	Nữ	10A3	
18	010186	Điền Thị Bích Ngọc		13/05/2010	Nữ	10A5	
19	010187	Hà Nguyễn Thảo Ngọc		09/04/2010	Nữ	10A5	
20	010188	Giang Thị Kim Nguyên		03/01/2010	Nữ	10A3	
21	010189	Điền Nhân		06/03/2010	Nam	10A5	
22	010190	Nguyễn Hữu Nhân		05/11/2010	Nam	10A5	
23	010191	Nguyễn Đình Nhân		24/12/2010	Nam	10A6	
24	010192	Nguyễn Thiện Nhân		29/04/2010	Nam	10A6	

Danh sách này có 24 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

Ngày.....tháng.....năm

GIÁM THỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phòng 9

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã đề/ Số tờ	HS ký
1	010193	Huỳnh Ngọc Thảo Nhi		07/01/2010	Nữ	10A5	
2	010194	Hoàng Uyên Nhi		28/01/2010	Nữ	10A6	
3	010195	Nguyễn Quỳnh Yên Nhi		06/02/2010	Nữ	10A6	
4	010196	Doãn Nguyễn Bảo Như		21/11/2010	Nữ	10A3	
5	010197	Thạch Thị Huỳnh Như		11/01/2010	Nữ	10A3	
6	010198	Trần Nguyễn Bảo Như		10/01/2010	Nữ	10A3	
7	010199	Trương Hoàng Quỳnh Như		20/05/2010	Nữ	10A5	
8	010200	Lê Phạm Quỳnh Như		07/05/2010	Nữ	10A6	
9	010201	Trần Thị Tuyết Nhung		30/06/2010	Nữ	10A7	
10	010202	Thị Ninh		06/03/2010	Nữ	10A3	
11	010203	Lâm Thị Kim Oanh		02/06/2010	Nữ	10A7	
12	010204	Võ Vũ An Pha		24/06/2010	Nữ	10A6	
13	010205	Thị Đa Na Pha		10/02/2010	Nữ	10A7	
14	010206	Cao Dương Phát		01/01/2010	Nam	10A4	
15	010207	Trương Nguyễn Quốc Phi		10/02/2010	Nam	10A7	
16	010208	Nguyễn Thanh Phong		02/08/2010	Nam	10A5	
17	010209	Nguyễn Hoài Phong		25/12/2008	Nam	10A6	
18	010210	Lâm Thanh Phú		20/12/2010	Nam	10A5	
19	010211	Nguyễn Thanh Phú		28/08/2010	Nam	10A5	
20	010212	Lưu Gia Phúc		12/03/2010	Nam	10A6	
21	010213	Đào Kim Phụng		20/05/2010	Nữ	10A7	
22	010214	Phạm Nguyễn Minh Quân		30/08/2010	Nam	10A4	
23	010215	Hà Hoàng Quân		23/09/2010	Nam	10A5	
24	010216	Khuất Văn Minh Quý		08/08/2010	Nam	10A5	

Danh sách này có 24 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....
Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

Ngày.....tháng.....năm

GIÁM THỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phòng 10

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã đề/ Số tờ	HS ký
1	010217	Nguyễn Bảo Quốc		05/01/2010	Nam	10A4	
2	010218	Nguyễn Huy Quý		24/03/2010	Nam	10A3	
3	010219	Nguyễn Thị Ngọc Quyên		01/09/2010	Nữ	10A6	
4	010220	Trần Thành Tài		23/12/2009	Nam	10A7	
5	010221	Hồ Duy Thái		21/02/2010	Nam	10A3	
6	010222	Lục Quốc Thái		10/04/2010	Nam	10A3	
7	010223	Nguyễn Thị Ngọc Thắm		21/09/2010	Nữ	10A3	
8	010224	Lâm Thị Hồng Thắm		17/03/2010	Nữ	10A4	
9	010225	Lý Phước Thành		27/03/2010	Nam	10A4	
10	010226	Lê Gia Thảo		30/12/2009	Nữ	10A4	
11	010227	Từ Huệ Thi		10/07/2010	Nữ	10A4	
12	010228	Võ Thị Hoài Thi		13/01/2010	Nữ	10A4	
13	010229	Lê Huỳnh Nhật Thiên		20/02/2010	Nam	10A6	
14	010230	Đinh Duy Thông		01/12/2010	Nam	10A6	
15	010231	Nguyễn Anh Thư		04/02/2010	Nữ	10A3	
16	010232	Phạm Ngọc Anh Thư		13/09/2010	Nữ	10A3	
17	010233	Đinh Thị Anh Thư		04/04/2010	Nữ	10A4	
18	010234	Hà Anh Thư		01/10/2009	Nữ	10A5	
19	010235	Lê Phạm Anh Thư		11/01/2010	Nữ	10A5	
20	010236	Ngô Phạm Anh Thư		20/09/2010	Nữ	10A6	
21	010237	Nguyễn Thị Anh Thư		16/11/2010	Nữ	10A6	
22	010238	Lê Minh Thuận		19/10/2010	Nam	10A4	
23	010239	Võ Đức Thuận		16/04/2010	Nam	10A7	
24	010240	Nguyễn Hồng Thúy		06/10/2010	Nữ	10A3	

Danh sách này có 24 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....
Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

Ngày.....tháng.....năm

GIÁM THỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phòng 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã đề/ Số tờ	HS ký
1	010241	Nguyễn Lý Minh Thủy		28/06/2010	Nữ	10A5	
2	010242	Huỳnh Thị Thanh Thủy		28/04/2010	Nữ	10A3	
3	010243	Quách Thị Thu Thủy		14/07/2010	Nữ	10A5	
4	010244	Nguyễn Thị Ánh Thy		02/04/2010	Nữ	10A4	
5	010245	Mai Thị Cẩm Tiên		08/10/2010	Nữ	10A3	
6	010246	Trần Thị Cát Tiên		14/11/2009	Nữ	10A7	
7	010247	Lâm Tiến		26/05/2010	Nam	10A3	
8	010248	Lê Quốc Tiến		24/05/2010	Nam	10A3	
9	010249	Nguyễn Minh Tiến		23/01/2010	Nam	10A3	
10	010250	Nguyễn Phước Tiến		01/04/2010	Nam	10A4	
11	010251	Lê Nhật Tiến		01/06/2009	Nam	10A6	
12	010252	Hoàng Văn Tiến		12/06/2010	Nam	10A7	
13	010253	Nguyễn Đức Tín		15/12/2010	Nam	10A6	
14	010254	Trương Thị Thanh Trâm		27/08/2010	Nữ	10A3	
15	010255	Trần Thị Bảo Trâm		26/04/2010	Nữ	10A4	
16	010256	Nguyễn Bảo Trâm		11/11/2010	Nữ	10A5	
17	010257	Nguyễn Ngọc Diệu Trâm		18/05/2010	Nữ	10A5	
18	010258	Nguyễn Thị Bích Trâm		27/06/2010	Nữ	10A5	
19	010259	Nguyễn Thị Huyền Trâm		21/05/2010	Nữ	10A5	
20	010260	Lê Nguyễn Hoài Trâm		17/12/2009	Nữ	10A6	
21	010261	Trần Thị Huỳnh Trang		25/04/2010	Nữ	10A5	
22	010262	Nguyễn Thị Thùy Trang		27/07/2010	Nữ	10A6	
23	010263	Thị Bích Trang		08/10/2010	Nữ	10A7	
24	010264	Phạm Minh Trường		26/07/2010	Nam	10A3	

Danh sách này có 24 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

Ngày.....tháng.....năm

GIÁM THỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phòng 12

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã đề/ Số tờ	HS ký
1	010265	Đặng Quang Trường		13/08/2010	Nam	10A6	
2	010266	Phạm Duy Trường		05/06/2010	Nam	10A7	
3	010267	Phan Thị Cẩm Tú		12/12/2010	Nữ	10A3	
4	010268	Nguyễn Phi Tú		05/12/2010	Nam	10A6	
5	010269	Phạm Quang Tú		14/12/2010	Nam	10A7	
6	010270	Trần Quang Tuấn		30/04/2010	Nam	10A5	
7	010271	Phan Văn Anh Tuấn		19/03/2010	Nam	10A6	
8	010272	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		10/11/2010	Nữ	10A3	
9	010273	Đông Võ Ngọc Tuyền		04/05/2010	Nữ	10A5	
10	010274	Phùng Ngọc Anh Tuyền		20/01/2010	Nam	10A5	
11	010275	Bùi Phương Uyên		27/10/2010	Nữ	10A4	
12	010276	Đinh Thảo Vân		18/01/2010	Nữ	10A3	
13	010277	Mã Thị Tường Vân		08/09/2010	Nữ	10A3	
14	010278	Bùi Quốc Việt		07/07/2010	Nam	10A4	
15	010279	Nguyễn Phạm Tuấn Vinh		24/06/2009	Nam	10A7	
16	010280	Huỳnh Thế Vĩnh		17/08/2010	Nam	10A5	
17	010281	Lâm Hoàng Vũ		28/09/2010	Nam	10A7	
18	010282	Trần Doãn Minh Vượng		20/06/2010	Nam	10A4	
19	010283	Trịnh Tuyết Vy		19/01/2010	Nữ	10A3	
20	010284	Lê Phương Tường Vy		22/09/2010	Nữ	10A4	
21	010285	Lê Thị Yên Vy		02/02/2010	Nữ	10A4	
22	010286	Vương Thảo Vy		29/09/2010	Nữ	10A4	
23	010287	Cao Thị Tường Vy		16/12/2010	Nữ	10A5	
24	010288	Lê Tường Vy		05/04/2010	Nữ	10A5	

Danh sách này có 24 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....
Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

Ngày.....tháng.....năm

GIÁM THỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phòng 13

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã đề/ Số tờ	HS ký
1	010289	Trần Thị Phương Vy		26/11/2010	Nữ	10A5	
2	010290	Nguyễn Ngọc Hoàng Vy		12/08/2010	Nữ	10A6	
3	010291	Thị Xích		16/03/2010	Nữ	10A7	
4	010292	Nguyễn Hoàng Kim YẾN		23/07/2010	Nữ	10A4	
5	010293	Bùi Nguyễn Duy An		16/07/2010	Nam	10A9	
6	010294	Võ Thành An		16/03/2009	Nam	10A9	
7	010295	Hồ Quỳnh Anh		03/05/2010	Nữ	10A8	
8	010296	Phùng Phạm Quốc Anh		27/11/2010	Nam	10A9	
9	010297	Đỗ Gia Bảo		13/08/2010	Nam	10A8	
10	010298	Phan Gia Bảo		18/06/2010	Nam	10A8	
11	010299	Lê Gia Bảo		29/01/2010	Nam	10A9	
12	010300	Nguyễn Văn Hoàng Bảo		14/07/2009	Nam	10A9	
13	010301	Lâm Bâu		22/01/2010	Nam	10A8	
14	010302	Nguyễn Ngô Ngọc Châu		14/05/2010	Nữ	10A8	
15	010303	Nguyễn Minh Công		27/06/2010	Nam	10A9	
16	010304	Võ Quang Quốc Đạt		01/08/2009	Nam	10A9	
17	010305	Đoàn Thị Ngọc Diễm		28/08/2010	Nữ	10A8	
18	010306	Phạm Thị Ngọc Diễm		09/05/2010	Nữ	10A8	
19	010307	Thị Bé Diệu		01/11/2010	Nữ	10A8	
20	010308	Hồ Anh Dũng		09/08/2010	Nam	10A9	
21	010309	Hoàng Thùy Dương		06/12/2010	Nữ	10A9	
22	010310	Nguyễn Ngọc Thùy Duyên		26/01/2010	Nữ	10A8	
23	010311	Trần Thị Mỹ Duyên		02/08/2010	Nữ	10A8	
24	010312	Phạm Đào Vũ Gia		10/11/2009	Nam	10A8	

Danh sách này có 24 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

Ngày.....tháng.....năm

GIÁM THỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phòng 14

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã đề/ Số tờ	HS ký
1	010313	Lưu Thị Thu Giang		06/08/2010	Nữ	10A9	
2	010314	Dương Thị Ngọc Hà		18/12/2010	Nữ	10A8	
3	010315	Nguyễn Ngọc Gia Hân		30/09/2010	Nữ	10A9	
4	010316	Huỳnh Công Hậu		24/12/2010	Nam	10A8	
5	010317	Võ Thanh Hiếu		18/10/2010	Nam	10A8	
6	010318	Lê Thuận Hòa		09/06/2010	Nam	10A8	
7	010319	Nguyễn Lê Huy Hoàng		09/12/2009	Nam	10A8	
8	010320	Vũ Huy Hoàng		12/08/2010	Nam	10A8	
9	010321	Nguyễn Thị Mỹ Hương		21/07/2009	Nữ	10A9	
10	010322	Võ Thị Thu Hương		03/01/2010	Nữ	10A9	
11	010323	Mai Văn Huy		02/04/2010	Nam	10A8	
12	010324	Nguyễn Văn Quang Huy		11/02/2010	Nam	10A8	
13	010325	Nguyễn Trần Gia Huy		17/04/2010	Nam	10A9	
14	010326	Nguyễn Thảo Huyền		27/12/2010	Nữ	10A8	
15	010327	Nguyễn Ngọc Huyền		15/07/2010	Nữ	10A9	
16	010328	Phạm Nhật Khang		20/10/2010	Nam	10A8	
17	010329	Phạm Tuấn Khang		12/10/2010	Nam	10A9	
18	010330	Trương Anh Khoa		19/03/2010	Nam	10A8	
19	010331	Võ Nguyễn Hoàng Linh		24/04/2010	Nữ	10A9	
20	010332	Võ Nguyễn Khánh Linh		24/04/2010	Nữ	10A9	
21	010333	Nguyễn Thị Ngọc Ly		15/09/2010	Nữ	10A8	
22	010334	Vũ Trúc Ly		07/05/2010	Nữ	10A8	
23	010335	Nguyễn Cao Minh		19/03/2009	Nam	10A9	
24	010336	Thị Minh		07/03/2010	Nữ	10A9	

Danh sách này có 24 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....
Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

Ngày.....tháng.....năm

GIÁM THỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phòng 15

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã đề/ Số tờ	HS ký
1	010337	Hà My		29/03/2010	Nữ	10A8	
2	010338	Hoàng Khánh Ngân		02/02/2010	Nữ	10A8	
3	010339	Từ Lê Hiếu		23/10/2010	Nữ	10A9	
4	010340	Lưu Thị Trinh		19/04/2010	Nữ	10A9	
5	010341	Doãn Thủy Minh		31/01/2010	Nam	10A9	
6	010342	Dương Minh		30/07/2010	Nam	10A9	
7	010343	Đinh Hoàng Bảo		12/05/2010	Nữ	10A9	
8	010344	Bùi Thị Quỳnh		25/05/2010	Nữ	10A9	
9	010345	Thị Đa		05/03/2010	Nữ	10A9	
10	010346	Nguyễn Tấn		01/02/2010	Nam	10A8	
11	010347	Phan Tấn		01/07/2010	Nam	10A8	
12	010348	Lâm Hải Sơn		15/11/2010	Nam	10A8	
13	010349	Nguyễn Hoàng		15/05/2010	Nam	10A8	
14	010350	Ngô Thanh		30/12/2010	Nam	10A9	
15	010351	Nguyễn Đình		12/10/2009	Nam	10A9	
16	010352	Nguyễn Hữu		24/05/2010	Nam	10A9	
17	010353	Vũ Hoàng		19/04/2010	Nam	10A8	
18	010354	Nguyễn Huỳnh Nhật		16/05/2010	Nam	10A8	
19	010355	Vũ Văn		23/12/2009	Nam	10A9	
20	010356	Nguyễn Huỳnh Trúc		19/06/2010	Nữ	10A8	
21	010357	Nguyễn Thị Như		27/09/2010	Nữ	10A8	
22	010358	Hoàng Thanh		27/03/2009	Nam	10A9	
23	010359	Thị Li		27/01/2010	Nữ	10A9	
24	010360	Nguyễn Khắc Duy		14/06/2009	Nam	10A9	

Danh sách này có 24 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

Ngày.....tháng.....năm

GIÁM THỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phòng 16

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã đề/ Số tờ	HS ký
1	010361	Lê Thị Yến	Thanh		16/05/2010	Nữ	10A9	
2	010362	Mai Văn Tiến	Thành		22/01/2010	Nam	10A9	
3	010363	Nguyễn Thị Anh	Thư		15/09/2010	Nữ	10A8	
4	010364	Trần Thị Anh	Thư		17/12/2010	Nữ	10A9	
5	010365	Đinh Bảo	Thuận		12/01/2009	Nam	10A9	
6	010366	Nguyễn Hoài	Thương		27/05/2010	Nữ	10A8	
7	010367	Hoàng Anh	Thy		10/06/2010	Nữ	10A8	
8	010368	Nguyễn Văn	Tính		05/10/2010	Nam	10A8	
9	010369	Trần Quốc	Toán		15/09/2010	Nam	10A8	
10	010370	Đieu Văn	Tòn		12/02/2010	Nam	10A8	
11	010371	Trần Thị Ngọc	Trâm		05/06/2010	Nữ	10A8	
12	010372	Hồ Lê Kiều	Trinh		11/03/2010	Nữ	10A9	
13	010373	Võ Hiếu	Trọng		17/11/2009	Nam	10A9	
14	010374	Ninh Minh	Trúc		15/12/2009	Nữ	10A9	
15	010375	Lưu Trọng	Tuấn		28/09/2010	Nam	10A8	
16	010376	Nguyễn Thùy Đan	Uyên		01/07/2010	Nữ	10A9	
17	010377	Lâm	Vinh		25/06/2010	Nam	10A8	
18	010378	Trương Anh	Vũ		09/04/2010	Nam	10A8	
19	010379	Phạm Nguyễn Tường	Vy		22/03/2010	Nữ	10A8	
20	010380	Trần Đỗ Thúy	Vy		30/09/2010	Nữ	10A8	
21	010381	Hoàng Gia	Vỹ		31/03/2010	Nam	10A9	
22	010382	Nguyễn Hồng Hải	Yến		24/07/2010	Nữ	10A9	

Danh sách này có 22 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

Ngày.....tháng.....năm

GIÁM THỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)